

DU THẢO



**QUY CHẾ TỔ CHỨC VÀ BIỂU QUYẾT
TẠI ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

**Kính gửi: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CẤP THOÁT NƯỚC GIA LAI**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp 2020 và các văn bản hướng dẫn thi hành;
- Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty.

Đề Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 (“**Đại hội**”) của Công ty cổ phần Cấp thoát nước Gia Lai (“**Công ty**”) được tiến hành nhanh chóng, thuận lợi, đạt được thành công tốt đẹp, đảm bảo quyền lợi của các cổ đông và tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty.

Ban tổ chức Đại hội kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua “**Quy chế tổ chức và biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024**” (“**Quy chế**”) với các nội dung chính như sau:

Điều 1. Nhiệm vụ của Đại hội

- Biểu quyết thông qua Quy chế Tổ chức và biểu quyết tại Đại hội; Chương trình Đại hội; Ban kiểm phiếu.
- Thảo luận và biểu quyết thông qua báo cáo của Hội đồng quản trị về kết quả hoạt động năm 2023, kế hoạch năm 2024; Báo cáo của Ban điều hành về kết quả hoạt động SXKD năm 2024 và kế hoạch SXKD năm 2024; Báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2023;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua Tờ trình thông qua Phương án phân phối lợi nhuận năm 2023; thù lao HĐQT, BKS năm 2023 và kế hoạch năm 2024;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua tờ trình về việc lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;
- Thảo luận và biểu quyết thông qua tờ trình về kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024;
- Thảo luận thông qua các vấn đề khác phát sinh tại Đại hội;
- Biểu quyết thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội;
- Nội dung khác tại Đại hội.

Điều 2. Cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông

Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách cổ đông lập ngày 01/4/2024 đều có quyền tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty.

STT	Nội dung đầu tư	Giá trị đầu tư (đồng)
1	Thiết lập DMA và Thực hiện giảm thất thoát nước	5,000,000,000
2	Cải tạo mạng lưới cấp nước thành phố Pleiku năm 2024	2,000,000,000
3	Thay thế đồng hồ hết niên hạn, mờ	1,500,000,000
4	Xây dựng tường rào Nhà máy Biể Hồ và Trạm bơm tăng áp Pleiku Ró	662,400,000
5	Cải tạo nhà máy nước Ia Rbol thêm 3.000 m ³ /ngđ	5,000,000,000
Tổng cộng		14,162,400,000

III. CÁC BIỆN PHÁP THỰC HIỆN KẾ HOẠCH NĂM 2024

Năm 2024, Ban giám đốc Công ty đề ra mục tiêu chính là tăng trưởng bền vững, tập trung thực hiện công tác chuyển đổi số, tái cấu trúc hệ thống quản lý nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, hiệu quả lao động và nâng cao thu nhập cho người lao động. Thực hiện đồng bộ các biện pháp chống thất thoát, tiết giảm chi phí, đảm bảo hoạt động kinh doanh tạo lợi nhuận cho Công ty và cổ đông. Để đạt được các mục tiêu trên Công ty đề ra các nhiệm vụ chủ yếu như sau:

- Tiếp tục làm việc với UBND tỉnh về việc hạn chế khai thác nước ngầm và đóng giếng khoan theo nghị định 167/2018/NĐ-CP;
- Bám sát tiến độ thực hiện các dự án Chính trang đô thị của Tp Pleiku, tranh thủ các nguồn lực có sẵn để cải tạo, mở rộng hệ thống mạng cấp nước nhằm tăng tỷ lệ hộ dân sử dụng nước sạch tại địa bàn, tăng doanh thu nước sạch, tiết kiệm chi phí đầu tư.
- Phối hợp với các đơn vị cùng hệ thống của tập đoàn DNP để thực hiện giải pháp giảm thất thoát nước, phấn đấu đến cuối năm 2024 tỷ lệ hao hụt giảm xuống dưới 20%;
- Không ngừng nâng cao chất lượng dịch vụ khách hàng, quản lý chặt chẽ chi phí, nâng cao hiệu quả hoạt động;
- Tái cấu trúc hệ thống quản lý, xây dựng hệ thống lương 3P cho phù hợp với hoạt động, nâng cao năng suất và thu nhập cho người lao động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Rà soát các quy chế lương, quy chế khoán cho phù hợp với hoạt động, nâng cao năng suất và thu nhập cho người lao động, đảm bảo tuân thủ các quy định của pháp luật.
- Thực hiện nghiêm túc chỉ đạo của ĐHĐCĐ, HĐQT trong quản lý điều hành.

Trên đây là báo cáo về tình hình hoạt động năm 2023, kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 của Công ty.



TỔNG GIÁM ĐỐC

NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH

- Cải tạo nâng cấp đập tràn Biển Hồ, đảm bảo nguồn nước thô dùng cho sản xuất nước sạch sinh hoạt.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024

1. Kế hoạch SXKD 2024

Căn cứ vào tốc độ phát triển đô thị tại Tp Pleiku và kế hoạch đầu tư của Thành phố trong năm 2024, Công ty đặt kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Đvt	Kế hoạch 2024	Thực hiện 2023	So sánh KH 2024/ TH 2023
Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m ³	7,425,193	7,077,509	104.90%
Giá bình quân	đồng	8,594	7,410	116.00%
Tỷ lệ thất thoát	%	28.93%	36.30%	79.70%
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	74.65	62.55	119.30%
TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	60.73	56.98	106.60%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	13.92	5.58	249.60%
Chi phí thuế TNDN	Tỷ đồng	2.78	1.19	233.90%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	11.13	4.39	253.80%
Cổ tức	Cổ tức năm 2024 sẽ do Đại hội đồng cổ đông năm 2025 quyết định			

➤ Cơ sở kế hoạch lập doanh thu năm 2024:

- Năm 2024, Công ty tiếp tục tập trung thực hiện mở rộng hệ thống mạng cấp nước tại các tuyến đường người dân có nhu cầu sử dụng nước, dự kiến trong năm 2024 tăng 2.582 hộ đầu nối mới.
- Năm 2024, Công ty đã được UBND Tỉnh Gia Lai phê duyệt điều chỉnh giá bán lẻ, do đó hoạt động sản xuất và kinh doanh nước sạch đã đem lại lợi nhuận.
- Ban điều hành Công ty bám sát các dự án chính trang đô thị tại TP. Pleiku, Công ty lập kế hoạch đầu tư mở rộng mạng cấp nước, xin nguồn hỗ trợ từ Ngân sách Nhà nước thực hiện cải tạo thay thế các đường ống Gang cũ bằng ống HDPE, nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, giảm chi phí sản xuất cho Công ty. Công ty dự kiến các khoản thu từ hoạt động doanh thu lắp đặt nước cho khách hàng là 6,54 tỷ đồng. Doanh thu từ khoản hỗ trợ, đền bù của nhà nước từ nguồn vốn NSNN để di dời là 2,8 tỷ đồng (Bằng 237% năm 2023, kế hoạch này phụ thuộc theo kế hoạch chính trang đô thị của Thành phố Pleiku. Hiện nay 1 số tuyến đường của Thành phố Pleiku còn vướng giải tỏa mặt bằng nên ảnh hưởng đến tiến độ thực hiện của dự án).

2. Kế hoạch đầu tư năm 2024

Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh 2023, kế hoạch chính trang đô thị của Tp Pleiku, khả năng tài chính và nhu cầu phát triển mạng cấp nước tại TP. Pleiku. Ban điều hành đề xuất các hạng mục đầu tư trong năm 2024 nhằm nâng cao hiệu quả quản lý, giảm tỷ lệ thất thoát, tăng sản lượng tiêu thụ cho năm 2024 như sau:

- Tăng cường các hình thức thu tiền nước không dùng tiền mặt, đến tháng 12/2023 tỷ lệ thu không dùng tiền mặt đạt 76,6%, và đến tháng 3/2024 sẽ dùng 100% không thu tiền mặt tại nhà.

2. Hoạt động quản lý của Ban điều hành:

Năm 2023, mặt dù nền kinh tế nói chung rất khó khăn, tuy nhiên với thế mạnh Công ty kinh doanh ngành nước là sản phẩm thiết yếu, công ty không sử dụng nguồn vốn vay để đầu tư, vì vậy Công ty ít chịu ảnh hưởng bởi dịch bệnh, lạm phát. Ban điều hành Công ty luôn bám sát kế hoạch của Đại hội đồng cổ đông đề ra, linh hoạt thực hiện các chiến lược đảm bảo hoạt động sản xuất kinh doanh bền vững, cụ thể:

- Ban điều hành công ty thường xuyên họp giao ban để đánh giá hoạt động sản xuất kinh doanh từng tháng, quý đề ra các phương án thích hợp, nhằm hoàn thành các mục tiêu kế hoạch mà nghị quyết Đại hội cổ đông đề ra.
- Thường xuyên thực hiện báo cáo tình hình hoạt động cấp nước với UBND Tỉnh, đề xuất giải pháp hạn chế khai thác nước ngầm. Phối hợp chặt chẽ với Thành phố Pleiku để thực hiện các chỉ đạo của UBND tỉnh về hạn chế khai thác nước ngầm và phát triển mạng cấp nước phù hợp với Quy hoạch phát triển đô thị của Thành phố Pleiku.
- Trình và được UBND Tỉnh Gia Lai phê duyệt điều chỉnh giá nước trong năm 2023.
- Quản lý chặt chẽ nguồn lực tài chính, tiết kiệm các khoản chi phí không cần thiết nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn, tăng lợi nhuận.
- Thực hiện tốt công tác quản lý điều hành, đảm bảo ổn định sản xuất, nâng cao chất lượng dịch vụ, không để nợ đọng nợ xấu, nâng cao hiệu quả quản lý đảm bảo đời sống người lao động và lợi ích của cổ đông.

3. Tình hình đầu tư, tình hình thực hiện các dự án

Các khoản đầu tư lớn năm 2023:

Stt	Nội dung thực hiện	Thành tiền
1	Đầu tư mở rộng mạng lưới cấp nước	4,697,765,741
2	Di dời đường ống cấp nước	1,076,449,074
3	Cải tạo, thay thế các tuyến ống cũ tại Pleiku	1,706,862,810
4	Cải tạo đập tràn Biển Hồ	3,497,431,494
5	Các dự án cải tạo, sửa chữa khác	355,224,734
Tổng		11,333,733,853

Trong năm qua, Công ty tiếp tục tiến hành các hoạt động đầu tư mở rộng mạng lưới đường ống, thay mới ống chính và sửa chữa đường ống cũ nhằm giảm tỷ lệ thất thoát, cụ thể như sau:

- Thực hiện các thủ tục xin hỗ trợ vốn từ Ngân sách để thực hiện di dời cải tạo các đường ống cấp nước thuộc các tuyến đường TP. Pleiku thuộc dự án Chính trang đô thị Tp Pleiku, bao gồm: Hoàng Văn Thụ, Chi Lăng, Nay Der, Quyết Tiến, Nguyễn Chí Thanh,...
- Bên cạnh đó công ty còn đầu tư mở rộng 32.165 m mạng lưới phân phối cấp nước các loại ống cấp nước từ phi 40-160 tại địa bàn Tp. Pleiku, phát triển hơn 2.000 khách hàng mới.

**BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2023
& KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2024**

I. BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH CỦA CÔNG TY NĂM 2023

1. Kết quả sản xuất kinh doanh:

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	2023		So sánh	
			Thực hiện	Kế hoạch	TH 2023/T H 2022	TH 2023/K H 2023
Sản lượng tiêu thụ nước sạch	m3	6,598,230	7,077,509	6,988,990	107%	101%
Giá bình quân	đồng	7,283	7,410	7,461	102%	99%
Tỷ lệ thất thoát	%	38.2%	36.3%	28%	95%	130%
TỔNG DOANH THU	Tỷ đồng	62.12	62.55	63.02	101%	99%
Doanh thu nước sạch	Tỷ đồng	48.10	52.44	52.16	109%	101%
Doanh thu xây lắp	Tỷ đồng	6.51	6.27	6.44	96%	97%
Doanh thu di dời hệ thống cấp nước	Tỷ đồng	5.61	1.18	2.00	21%	59%
Doanh thu hoạt động tài chính	Tỷ đồng	1.45	2.17	1.89	149%	114%
Doanh thu khác	Tỷ đồng	0.45	0.50	0.52	110%	95%
TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	54.02	56.98	57.47	105%	99%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.11	5.58	5.55	69%	100%
Chi phí thuế TNDN	Tỷ đồng	1.68	1.19	1.17	71%	102%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	6.43	4.39	4.38	68%	100%

Trong năm 2023, mặt dù chịu ảnh hưởng chung bởi những khó khăn của nền kinh tế do lạm phát, tuy nhiên, Ban điều hành Công ty đã hoàn thành được hầu hết các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh do Đại Hội Đồng cổ đông Công ty giao, cũng như thực hiện tốt nhiệm vụ cấp nước an toàn liên tục trên địa bàn kinh doanh. Một số thành tích Công ty đạt được năm 2023:

- Năm 2023, GLW hoàn thành 100% kế hoạch lợi nhuận, thực hiện chi trả cổ tức năm 2022 5% vốn điều lệ bằng tiền mặt.
- Thực hiện và trình UBND Tỉnh Gia Lai phê duyệt điều chỉnh tăng giá bán nước lẻ nước sạch cho cả 2 địa bàn:
 - ✓ TP Pleiku: QĐ số 40/2023/QĐ-UBND ngày 17/10/2023.
 - ✓ Thị xã Ayunpa: QĐ số 42/2023/QĐ-UBND ngày 11/11/2023.

2. *Thù lao của Ban Kiểm Soát trong năm 2023*

Tổng thù lao của BKS trong năm 2023 là: 84.000.000 đồng (đã bao gồm thuế thu nhập cá nhân). Cụ thể cho từng thành viên như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Mức thù lao năm 2023 (đồng)
Bà Nguyễn Thị Hồng Hạnh	Trưởng ban (bổ nhiệm ngày 15/04/2022)	36.000.000
Ông Lê Huy Hoàng	Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 15/04/2022)	24.000.000
Bà Nguyễn Thị Quỳnh	Kiểm soát viên (bổ nhiệm ngày 15/04/2022)	24.000.000
Tổng cộng		84.000.000

3. *Sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng Quản trị, Ban Giám đốc và các cổ đông*

- BKS đã nhận được đầy đủ các thông tin và nghị quyết của HĐQT, Báo cáo kết quả kinh doanh, báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán của Công ty.
- Kiểm soát viên tham dự các phiên họp của HĐQT, trên cơ sở đó kịp thời theo sát các hoạt động của Công ty và việc thực hiện nghị quyết của ĐHĐCĐ.
- BKS duy trì độc lập trong hoạt động kiểm tra giám sát của mình. Trong năm, BKS cũng chưa nhận được kiến nghị nào của cổ đông đối với chỉ đạo và điều hành của HĐQT, BKS, BGĐ và các cán bộ quản lý khác của Công ty.

4. *Đánh giá kết quả hoạt động của Ban Kiểm soát, tổng kết các cuộc họp của Ban Kiểm soát và các kết luận, kiến nghị của Ban Kiểm soát*

- Trong phạm vi trách nhiệm, chức năng và quyền hạn của BKS theo quy định tại Điều lệ Công ty, tuân thủ các quy định của Luật Doanh nghiệp và các quy chế nội bộ có liên quan, BKS trong năm 2023 đã nỗ lực hoàn thành các công việc theo đúng chức năng, nhiệm vụ.
- Trong năm 2023 BKS đã tổ chức họp 4 lần để phân công nhiệm vụ kiểm tra giám sát cho từng thành viên trong ban để đạt được hiệu quả cao trong quá trình kiểm tra, giám sát các hoạt động của Công ty.

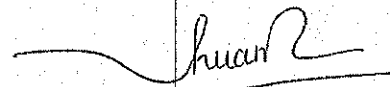
Qua công tác kiểm tra, kiểm soát hoạt động của Công ty năm 2023, BKS có kết luận như sau:

- 4.1 Về cơ bản Công ty và các thành viên HĐQT, BGĐ, BKS, Kế toán trưởng của Công ty đã tuân thủ các quy định pháp luật, quy định tại Điều lệ Công ty và các quy định nội bộ của Công ty trong năm 2023.
- 4.2 Trong thời gian tới Công ty cần lưu ý trong việc kiện toàn hệ thống quản lý và hệ thống nhân sự để phù hợp với quy mô hiện tại cũng như xu hướng phát triển của Công ty.

Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và thông qua Báo cáo BKS.

Trân trọng.

**TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN**



Hồ Thị Xuân

Chỉ tiêu	Đvt	Thực hiện 2022	2023		So sánh	
			Thực hiện	Kế hoạch	TH 2023/TH 2022	TH 2023/K H 2023
Doanh thu khác	Tỷ đồng	0.45	0.50	0.52	110%	95%
TỔNG CHI PHÍ	Tỷ đồng	54.02	56.98	57.47	105%	99%
Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng	8.11	5.58	5.55	69%	100%
Chi phí thuế TNDN	Tỷ đồng	1.68	1.19	1.17	71%	102%
Lợi nhuận sau thuế TNDN	Tỷ đồng	6.43	4.39	4.38	68%	100%

Kết quả giám sát tình hình hoạt động và tài chính của Công ty

Báo cáo tài chính riêng và kiểm toán năm 2023 của Công ty được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm Toán Quốc tế - CN Sài Gòn, Báo cáo tài chính được đơn vị kiểm toán xác nhận đã phản ánh trung thực và hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại ngày 31/12/2023, cũng như kết quả kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực kế toán, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Các chỉ tiêu cơ bản theo Báo cáo tài chính kiểm toán như sau:

ĐVT: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2023
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	58,712,857,419
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ (10 = 01 - 02)	58,712,857,419
4. Giá vốn hàng bán	45,715,202,855
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ(20=10-11)	12,997,654,564
6. Doanh thu hoạt động tài chính	2,165,271,785
7. Chi phí tài chính	2,595,408
- Trong đó: Chi phí lãi vay	-
8. Phần lãi lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	
9. Chi phí bán hàng	4,631,276,586
10. Chi phí quản lý doanh nghiệp	6,624,814,675
11. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh{30=20+(21-22) + 24 - (25+26)}	3,904,239,680
12. Thu nhập khác	1,676,419,670
13. Chi phí khác	4,156,942
14. Lợi nhuận khác(40=31-32)	1,672,262,728
15. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế(50=30+40)	5,576,502,408
16. Chi phí thuế TNDN hiện hành	1,190,146,348
17. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	-
18. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp(60=50-51-52)	4,386,356,060
19. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ	
20. Lợi nhuận sau thuế công ty mẹ không kiểm soát	
21. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	244